



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA
TAICERA ENTERPRISE COMPANY
大同奈陶瓷工業股份公司

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
ANNUAL SHAREHOLDERS'
MEETING
常年股東大會資料

MỤC LỤC

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010.....	4
2. Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và sản xuất kinh doanh 2011	7
3. Ban kiểm soát báo cáo Kết quả kiểm tra trong năm 2010.....	9
4. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2010.....	11
5. Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2010.....	12
6. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2011.....	13
7. Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.....	14
8. Tờ trình về NYBS cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm.....	16
9. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010... ..	17

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2011

Thời gian tổ chức : 14 giờ 00, ngày 23 tháng 04 năm 2011 (thứ Bảy)

Địa điểm : Văn phòng Trụ sở chính Công ty Taicera-KCN Gò Dầu, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung
13:30	Đón khách và Kiểm tra tư cách cổ đông
14:00	1. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Đại biểu khách mời, thành phần tham dự 2. Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bắt đầu cuộc họp 3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Đại hội biểu quyết thông qua. 4. Đọc Chương trình Đại hội, đại hội biểu quyết thông qua 5. Chủ tịch HĐQT phát biểu 6. Nội dung báo cáo và thảo luận (1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 (2) Báo cáo Kế hoạch dự kiến đầu tư và SXKD năm 2011 (3) Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra trong năm 2010 (4) Tờ trình báo cáo về phân phối lợi nhuận 2010 (5) Tờ trình về Thù lao HĐQT và BKS năm 2010 (6) Tờ trình về Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm 2011 (7) Tờ trình về phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn (8) Tờ trình về niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm tại Sở giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM 7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên
16:00	8. Giải lao, tiệc nhẹ
16:20	9. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề trên Đại hội
16:35	10. Đại diện Ban thư ký đọc Nghị quyết Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua
17:00	11. Bế mạc

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Xin chào Quý cổ đông cùng các vị khách mời của Công ty TAICERA!

Hôm nay rất vui được chào đón các vị đến tham dự buổi họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty tổ chức, nhân đây tôi thay mặt toàn thể nhân viên **Công ty TAICERA** xin cảm ơn sự có mặt ủng hộ của các vị, đã tạo điều kiện cho buổi đại hội được tổ chức thành công tốt đẹp hơn. Đại hội cổ đông năm nay được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty, hy vọng các vị có sự quen biết thực tế hơn về công ty, chia sẻ những niềm vui của sự tăng trưởng của Công ty.

Tình hình kinh tế Thế giới những năm gần đây biến động nhanh chóng và mạnh mẽ, từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2009, ảnh hưởng đến sự suy thoái nền kinh tế Thế giới, trên Quốc tế, Liên hiệp các nước cứu vãn kinh tế, giúp nền kinh tế tăng trưởng ổn định, bình ổn xã hội và đời sống người dân. Đến sáu tháng cuối năm 2010, giá cả các loại nguyên vật liệu, giá dầu khí và kim loại khôi phục ổn định dần và tiếp tục điều chỉnh tăng, xu hướng lạm phát đã trở nên ngày một rõ ràng, tình hình này lại một lần nữa đem đến sự thử thách nghiêm khắc cho doanh nghiệp các nước.

Sự thay đổi của tình hình kinh tế thế giới, đối với một nước đang trong đà phát triển xây dựng như Việt Nam, mặc dù chịu sự ảnh hưởng rất nhỏ, tuy nhiên, người dân Việt nam với tinh thần luôn phấn đấu vươn lên cùng với sự hỗ trợ của chính phủ dành cho doanh nghiệp, đã giúp giảm đáng kể những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.

Được sự ủng hộ nhiệt tình của các vị cổ đông cùng với sự phối hợp đoàn kết của toàn thể công nhân viên, trong năm 2010 công ty duy trì tăng trưởng ổn định. Đối với năm 2011, mục tiêu chính của công ty vẫn chính là tiếp tục không ngừng sáng tạo cho ra sản phẩm mới, nhanh chóng đưa ra thị trường, cung ứng cho cộng đồng xã hội, làm đẹp môi trường sống. Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao tinh thần phấn đấu cạnh tranh, giữ vững chữ tín trong kinh doanh, tạo ra hiệu quả kinh doanh tốt hơn so với năm qua, mang nhiều lợi nhuận đến cho cổ đông, và cung ứng dịch vụ tốt nhất cho cộng đồng xã hội.

Cuối cùng, xin chúc sức khỏe toàn thể Quý vị, cùng gia đình luôn hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng kính chào!

Ngày 23 tháng 04 năm 2011

Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA

CHEN, SIN - SIANG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

1. Bối cảnh kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2010

Sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm 2010 đạt trên 10,5 triệu m², doanh thu bán hàng là 1.191,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 62,4 tỷ đồng, doanh thu năm 2010 tăng 29,2% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế tăng 14 lần so với năm 2009, từ các số liệu này, cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2010 tốt hơn nhiều so với năm 2009, đồng thời, các doanh nghiệp có thể cảm nhận mạnh mẽ được sự hồi phục dần của nền Kinh tế thế giới trong năm 2010, kinh tế Việt Nam cũng đang trong quá trình tiếp bước của nền kinh tế Thế giới.

Nhìn lại trong năm 2010, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng tôi chính là thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với Công ty Keraben-Nhà sản xuất lớn thứ ba tại Tây Ban Nha, thành lập một Công ty liên doanh “Taicera Keraben Co.” tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư hai bên là 1.000.000 USD, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, sản xuất, cũng như tiêu thụ. Mục tiêu là Công ty Keraben-Tây Ban Nha sẽ cung ứng thiết kế sản phẩm và công nghệ sản xuất, Taicera sẽ phụ trách giới thiệu đưa sản phẩm tiêu thụ đến thị trường trong nước Việt Nam và xuất khẩu ra các nước Châu Á lân cận thông qua đường lối tiêu thụ sẵn có của công ty. Ngoài ra, công ty cũng tích cực xây dựng một kênh tiêu thụ khác với dòng sản phẩm chủ đạo cao cấp TKG, để nâng cao giá trị tăng thêm của sản phẩm, làm cho doanh thu và lợi nhuận của công ty không ngừng được tăng lên.

Việc không ngừng tìm kiếm nguyên vật liệu sản phẩm có thể thay thế và cải thiện quy trình sản xuất đạt mức tối ưu hóa, nhằm giảm thiểu chi phí giá thành sản xuất là mục tiêu hàng năm cần phải nỗ lực đạt được đối với riêng công ty, nhìn vào kết quả trong báo cáo tài chính đã công bố ra công chúng trong năm 2010, có thể thấy được công ty đã cố gắng hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ này. Ngoài ra, việc tăng cường kiểm soát quản lý nội bộ công ty và cải thiện cơ cấu tài chính, cũng giúp giảm thiểu các chi phí quản lý công ty.

Hội đồng quản trị công ty luôn giữ vững thái độ tích cực, triển khai thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2010 đã hoàn thành các công việc sau: chuyển 1 phần lợi nhuận sau thuế của năm 2009 thành vốn đầu tư với số vốn tăng thêm là **14.802.461.200** đồng, thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu mới để chi trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu với tổng số lượng cổ phần phát hành thêm là **1.480.246 cp**; trong số đó đã thực hiện đăng

ký niêm yết bổ sung **337.934** cổ phiếu, tính đến thời điểm cuối năm 2010, tổng vốn Điều lệ Công ty là **384.882.430.000** đồng.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Sản lượng tiêu thụ sản phẩm phân theo thị trường năm 2009-2010:

Đơn vị tính: m²

Năm	2009		2010	
	Nội địa	Xuất khẩu	Nội địa	Xuất khẩu
Gạch men	372.592	46.471	763.418	14.970
Tỷ trọng (%)	4%	1%	7%	0,14%
Gạch thạch anh	3.909.829	4.478.215	4.204.602	5.538.665
Tỷ trọng (%)	44%	51%	40%	52,64%
Tổng cộng	4.292.421	4.524.686	4.968.020	5.553.635
Tỷ trọng (%)	48%	52%	47%	53%

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2009-2010

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Năm 2009	Năm 2010
Doanh thu bán hàng	932.264.169.192	1.209.670.391.662
Các khoản giảm trừ	10.526.566.009	17.941.342.159
Doanh thu thuần về bán hàng	921.737.603.183	1.191.729.049.503
Giá vốn hàng bán	757.911.884.413	901.569.998.698
Lợi nhuận gộp về bán hàng	163.825.718.770	290.159.050.805
Lợi nhuận thuần trước thuế	5.379.664.760	73.979.279.222
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.229.338.634	11.550.784.066
Lợi nhuận sau thuế	4.150.326.126	62.428.495.156
Lợi nhuận thuần sau thuế/ doanh thu thuần	0,45%	5,24%

3. **Kết luận:**

Hội đồng quản trị xin trình bày tổng kết tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty, nhìn chung hiệu suất kinh doanh trong năm 2010 biểu hiện ưu việt hơn so với dự kiến, nhân đây cũng rất cảm ơn sự nỗ lực cố gắng và phối hợp của toàn thể công nhân viên Công ty, hy vọng tràn đầy đối với môi trường kinh tế của năm 2011 và lợi nhuận đạt được

trong năm 2011 của công ty, sẽ tiếp tục nỗ lực không ngừng để hoàn thành mục tiêu dự kiến và tích cực đạt được sự kỳ vọng mong đợi của cổ đông với Công ty.

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2011 có chiều hướng ổn định hơn so với năm 2010, tuy nhiên trong sự ổn định, giá dầu, giá cả nguyên vật liệu trên toàn cầu cũng đang điều chỉnh tăng dần, ở Việt Nam vật giá trong nước cũng có chiều hướng tăng theo, từ đó kéo theo, các chi phí đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, bao gồm chi phí điện, nước, gas, tiền lương công nhân viên, vật liệu bao bì, phí vận chuyển hàng hóa, v.v... cũng đang điều chỉnh tăng, hơn nữa cùng với tỷ giá hối đoái cũng thay đổi từ 19.100VND/USD tới 20.693VND/USD làm cho đồng tiền sụt giảm, những thay đổi đáng kể của môi trường bên ngoài, khiến cho công ty chỉ có thể quan tâm cẩn trọng hơn, và luôn tiếp tục thay đổi để cho phù hợp với sự biến động ngày càng lớn của môi trường bên ngoài, công ty đã xây dựng những sách lược dưới đây:

Về phương diện kinh doanh bán hàng:

Tỷ lệ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu vẫn duy trì mức mỗi bên chiếm 50%, được điều chỉnh phù hợp căn cứ theo tình hình nhu cầu thị trường, nhìn chung, chiến lược bán hàng này giống như năm 2010 không thay đổi, nhưng năm nay công ty đặc biệt phân ranh gồm Đồng Nai và Vũng Tàu thành một khu vực riêng để tăng cường nâng cao dịch vụ cho khách hàng, ngoài ra, còn nâng cao tỷ lệ các đơn đặt hàng cho các dự án công trình.

Trong năm 2011 do chịu ảnh hưởng của môi trường kinh tế bên ngoài, làm cho các chỉ tiêu chi phí giá thành có tăng lên, nên cần phải điều chỉnh giá bán sản phẩm để cho phù hợp sự gia tăng của chi phí giá thành.

Tăng cường kênh tiếp thị bán hàng của công ty liên doanh “Taicera-Keraben Company” là công ty góp vốn thành lập cùng với nhà sản xuất lớn thứ ba Tây Ban Nha-Công ty Keraben đồng thời công ty thiết lập riêng một kênh tiêu thụ khác với dòng sản phẩm chủ đạo cao cấp TKG, không ngừng khai thác phát triển dòng sản phẩm mới, tiếp tục thực thi cải thiện cơ cấu dòng sản phẩm ban đầu của Taicera, để nâng cao giá trị tăng thêm của sản phẩm.

Về phương diện sản xuất:

Doanh thu bán hàng dự kiến của công ty trong năm 2011 là 1.300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 81,6 tỷ, tổng sản lượng dự tính là 11.610.000 m², với thiết bị của công ty hiện nay, số lượng mục tiêu sản xuất dự kiến sẽ gặp phải khó khăn, vì vậy ngoài số lượng sản xuất của riêng công ty, cách duy nhất chỉ có thể tìm kiếm đối tác chiến lược cùng nhau hợp tác sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, để đạt đến mục tiêu dự kiến của công ty.

Tính cạnh tranh ngành gạch men rất cao, sự tiến bộ cũng rất nhanh, để tạo điều kiện cho công tác sản xuất tại nhà máy được thuận lợi hơn, sản xuất ra các dòng sản phẩm mới có giá trị tăng thêm cao, công ty cần phải tăng thêm máy móc thiết bị mới, năm nay ngoài việc tăng thêm máy sấy phun khô ở xưởng II và tăng thêm một dây chuyền tráng men ở xưởng I, trong thời gian tới cũng sẽ tiến hành xây thêm xưởng thô liệu và công trình kho chứa thành phẩm ở khu công nghiệp Mỹ Xuân, tất cả những điều này đều vì mục đích tăng thêm tính cạnh tranh cho công ty, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, làm cho sản xuất ngày càng linh hoạt và chuyên môn hóa hơn.

Quản lý nội bộ, tài chính và đầu tư:

Việc tiếp tục duy trì tăng cường công tác quản lý điều hành nội bộ, giảm bớt chi phí quản lý là mục tiêu mà công ty hàng năm đều nỗ lực. Về dự án đầu tư, thành lập công ty liên doanh tại Việt Nam góp vốn với công ty Keraben-Tây Ban Nha, do đầu năm nay mới nhận được giấy phép đầu tư, nên sẽ tăng cường thúc đẩy triển khai mục tiêu đã đặt ra của công ty liên doanh-đẩy mạnh quảng bá dòng sản phẩm với bao bì Keraben, ngoài ra cùng góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển Taicera với công ty vốn đầu tư nước ngoài Smart Link, đầu tư ở khu công nghiệp Cát Lái quận 2, diện tích khoảng 2 hecta, tuy rằng đã nhận được giấy phép đầu tư do Ban Quản lý khu công nghiệp Tp. Hồ chí minh cấp tháng 01/2010, nhưng do một số thủ tục có liên quan, vẫn chưa nhận được giấy phép xây dựng, chưa thể tiến hành thi công, xây dựng, dự kiến trong năm nay sẽ hoàn tất các thủ tục có liên quan, bắt đầu khởi công, sẽ tạo cơ sở lợi nhuận cao trên con đường mở rộng phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

Tăng vốn Điều lệ:

Để đáp ứng nhu cầu sửa dụng vốn trong năm 2011 của Công ty, đồng thời cải thiện cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt chi phí lãi vay, dự kiến thực hiện tăng vốn Điều lệ 280 tỷ đồng, phương thức phát hành thêm tăng vốn cụ thể như sau:

(1) Chuyển lợi nhuận năm 2010 với số tiền 23.091.176.400 đồng để tăng vốn, bằng cách phát hành 2.309.117 cổ phiếu, dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

(2) Số còn lại, Công ty sẽ thực hiện thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu mới, chia đợt phát hành, để tăng vốn Điều lệ, ủy quyền cho HĐQT xem xét tình hình thị trường, lựa chọn phương thức thực hiện quyền mua cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cho đối tượng là các cổ đông chiến lược khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phần mới trên cơ sở đạt được lợi nhuận tối đa cho Công ty, đồng thời giá phát hành của mỗi cổ phần sẽ được ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên cơ sở tham khảo giá thị trường tại thời điểm phát hành.

Kết luận:

Môi trường kinh tế Việt Nam trong năm 2011 dự kiến sẽ có một số khó khăn, bằng những chiến lược bán hàng kinh doanh đã trình bày trên đây, cộng với mối quan hệ hợp tác với công ty Keraben-Tây Ban Nha, công ty sẽ nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, đồng thời, đối với phần sản lượng không đủ cung ứng sẽ phối hợp với nhà sản xuất chiến lược để sản xuất, Công ty tin rằng, trong năm nay sẽ đạt được mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch dự kiến đã đặt ra.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

TM.Hội đồng quản trị
Chủ tịch



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2010

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công ty
- Căn cứ vào quá trình hoạt động kiểm soát trong năm 2010.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 được tổ chức vào ngày 23/04/2011.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera đã thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trong năm 2010. Việc kiểm tra được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Về sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 như sau:

Doanh thu năm 2010: **1.191,72 tỷ đồng**, tăng 29,2% so với năm 2009

- Lợi nhuận sau thuế năm 2010: **62,4 tỷ đồng**.

- Tỷ lệ cổ tức: **12%**

Với các chỉ tiêu được giao nói trên, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và người lao động của Công ty trong năm đã có những nỗ lực rất lớn, cố gắng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.209.670.391.662
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	62.428.495.156
3	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,24%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	16,22%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nêu trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty. Các báo cáo này đã được kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam-AASCs) kiểm toán, xác nhận. Ban kiểm soát đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ kế toán, sổ sách của Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng rất thuận lợi cho việc kiểm tra. Ban kiểm soát thống nhất xác nhận các chỉ tiêu

thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty được Tổng giám đốc báo cáo như đã nêu trên.

2. Phân phối sản phẩm

Việc phân phối sản phẩm sẽ được thực hiện trực tiếp và gián tiếp. Taicera thiết lập một mạng lưới phân phối rộng khắp trong nước và nước ngoài, bao gồm các cửa hàng và đại lý. Sản phẩm sẽ được bán gián tiếp thông qua đại lý hoặc trực tiếp thông qua các cửa hàng và công trình xây dựng.

Thị trường nước ngoài: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Campuchia, Philippines, Malaysia, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, NaUy, v.v...

- Trong nước: chủ yếu 6 chi nhánh và các công trình xây dựng.

3. Kiểm soát chi phí

Công ty thực hiện kiểm soát dự toán chi phí sản xuất và chi phí quản lý nhằm phân bổ nguồn lực hiệu quả để đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đề ra.

4. Trích lập các quỹ

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản này không vượt quá (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% Vốn điều lệ của Công ty.

5. Nhân sự ban kiểm soát

- Ông CHEN, WEN-CHIA – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà LIN, YU-LAN – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông LUO JONG HUI – Thành viên Ban kiểm soát

Trên đây là nội dung kết quả quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CHEN WEN CHIA

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2010 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2011.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước năm 2010:	62.251.776.546 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế trong năm 2010:	73.979.279.222 đồng
Mức thuế dự kiến của năm 2010:	11.550.784.066 đồng
Lợi nhuận sau thuế trong năm 2010:	62.428.495.156 đồng
Lợi nhuận được phân phối trong năm 2010:	124.680.271.702 đồng

Việc trích lập quỹ và chi trả cổ tức:

- Quỹ đầu tư phát triển: 12.485.699.031 đồng (20%)
- Quỹ dự phòng tài chính: 3.121.424.757 đồng (5%)
- Chi trả cổ tức: 46.182.352.800 (Tỷ lệ cổ tức: 12% mệnh giá, Phương thức chi trả cổ tức như sau: trả bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu, trong đó 6% trả bằng tiền mặt, tức mỗi cổ phần sẽ được nhận 600 (Sáu trăm) đồng cổ tức bằng tiền mặt; 6% trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 10:0,6, tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 0,6 cổ phiếu mới).

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2010

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2010.
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động Sản xuất Kinh doanh của năm 2011

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 thông qua mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2009 như sau:

- Mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2010 tương ứng với 2% lợi nhuận sau thuế trong năm 2010 của Công ty, cụ thể như sau:
 - Tổng lợi nhuận sau thuế: **62.428.495.156** đồng.
 - Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát: **1.248.569.903** đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2011

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua Quyết định chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2011:

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.820.5944 – 820.5947 Fax: 08.820.5942
- Email: aascs@vnn.vn Website: www.aascs.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Traân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.
- Căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu huy động vốn của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera kính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn Điều lệ, với nội dung như sau:

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn trong năm 2011 của Công ty, đồng thời cải thiện cơ cấu tài chính Công ty, giảm bớt chi phí lãi vay, dự kiến thực hiện tăng vốn Điều lệ 280 tỷ đồng, phương thức phát hành thêm tăng vốn cụ thể như sau:

(1) Chuyển lợi nhuận năm 2010 với số tiền 23.091.176.400 đồng để tăng vốn, bằng cách phát hành 2.309.117 cổ phiếu, dùng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá, Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ

(2) Số còn lại, Công ty sẽ thực hiện thông qua phương thức phát hành thêm cổ phiếu mới, chia đợt phát hành, để tăng vốn Điều lệ, ủy quyền cho HĐQT xem xét tình hình thị trường, lựa chọn phương thức thực hiện quyền mua cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cho đối tượng là các cổ đông chiến lược khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phần mới trên cơ sở đạt được lợi nhuận tối đa cho Công ty, giá phát hành của mỗi cổ phần sẽ được ủy quyền cho HĐQT quyết định dựa trên cơ sở tham khảo giá thị trường tại thời điểm phát hành

(3) Thực hiện phát hành thêm tăng vốn bằng hình thức phát hành chia đợt, phương thức phát hành không giới hạn phạm vi trong nước, Hội đồng quản trị sẽ xem xét tình hình thị trường để phát hành chứng khoán có giá-chứng chỉ quỹ ra thị trường nước ngoài.

(4) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ thực hiện quyền mua và điều kiện đánh giá lựa chọn đối tượng cổ đông chiến lược khi thực hiện phát hành thêm cổ phần mới cho đối tượng này.

(5) Việc ủy quyền cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện đợt phát hành và các thủ tục liên quan việc phát hành thêm cổ phiếu mới để tăng vốn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK Tp.Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ Taicera trình Đại hội cổ đông giao ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định trong việc xin phép niêm yết bổ sung cổ phiếu mới trong đợt phát hành thêm trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán T.p Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2010.
2. Hội đồng Quản trị của Công ty sẽ quyết định trong việc xin phép thực hiện niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ.
3. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định trong việc thực hiện các thủ tục, vấn đề liên quan đến việc xin phép niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới trong các đợt phát hành nêu trên, HĐQT sẽ quyết định về số lượng, tỷ lệ, và thời gian xin phép niêm yết bổ sung

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
NĂM 2010**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera

Kính gửi: - Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera được lập ngày 20 tháng 01 năm 2011 gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 04 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp gốm sứ Taicera tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2011

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam
Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
LÊ VĂN TUẤN
Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV

Kiểm toán viên
TẠ QUANG TẠO
Chứng chỉ KTV số Đ0055/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
TÀI SẢN				
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		628,780,770,066	642,605,749,711
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		115,156,462,393	50,478,113,150
1. Tiền	111	03	115,156,462,393	50,478,113,150
2. Các khoản tương đương tiền	112			-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38,679,600,000	64,064,782,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		38,678,600,000	64,064,782,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			-
III. Các khoản phải thu	130		160,476,147,171	189,011,901,357
1. Phải thu của khách hàng	131		153,278,724,389	165,182,619,764
2. Trả trước cho người bán	132		3,979,985,604	20,069,652,885
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5. Các khoản phải thu khác	138	04	5,079,990,028	5,611,668,217
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(1,862,552,850)	(1,852,039,509)
IV. Hàng tồn kho	140		264,585,606,568	258,718,031,620
1. Hàng tồn kho	141	05	265,061,173,602	259,193,598,654
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(475,567,034)	(475,567,034)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49,882,953,934	80,332,921,584
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		13,229,856,078	18,637,883,856
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		27,738,864,137	48,723,711,386
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	06	2,940,680,594	2,891,464,660
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		5,973,553,125	10,079,861,682
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 +240 +250 +260)	200		481,967,123,892	527,386,980,084
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			-

4. Phải thu dài hạn khác	218	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
II. Tài sản cố định	220		460,321,736,705	517,583,705,496
1. Tài sản cố định hữu hình	221	07	453,770,862,504	487,577,984,143
- Nguyên giá	222		1,020,824,820,544	993,287,058,014
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(567,053,958,040)	(505,709,073,871)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			-
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229			
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	08	6,550,874,201	30,005,721,353
III. Bất động sản đầu tư	240			-
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10,210,692,800	1,104,958,400
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10,210,692,800	1,104,958,400
3. Đầu tư dài hạn khác	258			-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259			-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11,434,694,387	8,698,316,188
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	09	10,720,986,681	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-
3. Tài sản dài hạn khác	268		713,707,706	8,698,316,188
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,110,747,893,958	1,169,992,729,795

NGUỒN VỐN

A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	300		474,309,819,604	578,104,534,101
I. Nợ ngắn hạn	310		439,888,800,144	468,316,542,706
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	264,726,306,888	301,771,364,103
2. Phải trả cho người bán	312		131,414,111,252	137,528,806,048

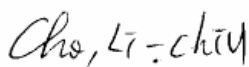
3. Người mua trả tiền trước	313		7,093,167,779	4,446,667,780
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	197,195,643	47,886,234
5. Phải trả người lao động	315		19,425,533,113	9,394,107,807
6. Chi phí phải trả	316	12	15,666,009,632	14,105,022,551
7. Phải trả nội bộ	317			-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn khác	319	13	1,366,475,837	1,022,688,183
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			-
II. Nợ dài hạn	330		34,421,019,460	109,787,991,395
1. Phải trả dài hạn người bán	331			-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			-
3. Phải trả dài hạn khác	333		2,875,999,899	94,399,900
4. Vay và nợ dài hạn	334	14	31,508,274,561	109,607,155,365
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		36,745,000	86,436,130
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			-
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 +430)	400		636,438,074,354	591,888,195,694
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	636,438,074,354	591,888,195,694
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		384,882,430,000	370,079,970,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		86,520,960,000	86,520,960,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(29,507,800)	(18,456,600)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2,433,691,247	374,854,895
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		34,392,930,476	33,562,865,300
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,557,298,729	8,390,716,300
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		124,680,271,702	92,977,285,799
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431			-
2. Nguồn kinh phí	432			-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,110,747,893,958	1,169,992,729,795

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
USD		4,713,165.07	1,503,252.43
EUR		14,580.77	65,125.97
JPY		4,112,847.00	
6. Dự toán chi hoạt động		-	-

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Trần Đình Tâm


Cho Li Chiu



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

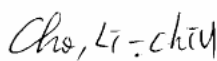
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	1,209,670,391,662	932,264,169,192
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	17	17,941,342,159	10,526,566,009
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	18	1,191,729,049,503	921,737,603,183
4. Giá vốn hàng bán	11	19	901,659,998,698	757,911,884,413
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		290,159,050,805	163,825,718,770
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	15,104,245,154	13,776,736,264
7. Chi phí tài chính	22	21	42,431,062,412	44,730,602,356
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18,108,795,928	25,177,383,931
8. Chi phí bán hàng	24		135,544,782,254	28,364,256,512
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		53,853,573,314	99,831,515,114
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		73,433,877,979	4,676,081,052
11. Thu nhập khác	31		1,496,084,586	1,592,736,538
12. Chi phí khác	32		950,683,343	889,152,830
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		545,401,243	703,583,708
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		73,979,279,222	5,379,664,760
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	11,550,784,066	1,229,338,634
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52			-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		62,428,495,156	4,150,326,126
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	23	1,622	112

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Trần Đình Tâm


Cho Li Chiu



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

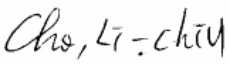
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01		
1. Lợi nhuận trước thuế		73,979,279,222	5,379,664,760
2. Điều chỉnh cho các khoản			
1. Khấu hao tài sản cố định	02	61,344,884,169	74,529,671,446
2. Các khoản dự phòng	03	10,513,341	854,565,629
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(158,315,153)
4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		
5. Chi phí lãi vay	06	18,108,795,928	25,177,383,931
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	153,443,472,660	105,782,970,613
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	53,616,396,651	(53,036,195,064)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(5,867,574,948)	27,479,577,977
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	3,377,380,249	23,978,300,956
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2,778,680,455	(5,188,529,567)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(17,681,134,815)	(24,493,126,612)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11,600,000,000)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2,781,599,999	422,877,530
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2,810,014,084)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	178,038,806,167	74,945,875,833
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4,082,915,378)	(22,099,195,245)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(946,856,071)	(520,682,472)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(64,064,782,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25,385,182,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(8,965,898,400)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1,106,380,100
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2,762,738,897	2,825,611,965
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	14,152,251,048	(82,752,667,652)

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(10,218,800)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	438,260,965,029	688,020,130,454
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(551,281,800,624)	(687,101,177,312)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14,802,461,200)	(27,996,034,200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(127,823,296,795)	(27,087,299,858)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(64,367,760,420)	(34,894,091,677)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	50,478,113,150	85,372,204,827
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	<i>310,588,823</i>	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	115,156,462,393	50,478,113,150

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2011


Trần Đình Tâm


Cho Li Chiu



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Công Nghiệp gốm sứ Taicera là doanh nghiệp được thành lập tại nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 11 tháng 01 năm 1994 theo Giấy phép đầu tư số 764/GP của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Ngày 09/08/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép số 764CPH/CP chấp nhận cho Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài với số vốn đầu tư là 66.166.667 Đô la Mỹ, vốn điều lệ là 250.045.940.000 đồng.

Ngày 08 tháng 11 năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước có quyết định số 65/UBCK-ĐKPH cho phép Công ty được phát hành ra công chúng 3.900.600 cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đ.

Ngày 20 tháng 08 năm 2010, Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy, theo đó: vốn điều lệ của Công ty là 384.882.430.000 đồng, tổng số cổ phần là 38.488.243, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Tổng số cổ phần của các cổ đông sáng lập là 12.960.824 cổ phần, loại cổ phần phổ thông, trong đó:

- UNION TIME ENTERPRISE LIMITED nắm giữ 11.237.711 cổ phần.
- Ông CHEN, WEN-CHIA nắm giữ 128.430 cổ phần.
- Bà LIN, YU-LAN nắm giữ 128.430 cổ phần.
- Bà CHENG, YEU-CHYI nắm giữ 128.430 cổ phần.
- Ông CHEN, SIN-SIANG nắm giữ 1.337.823 cổ phần.

Tổng số cổ phiếu ghi tên do các cổ đông sáng lập nước ngoài nắm giữ phải bảo đảm tương ứng với giá trị cổ phần ít nhất bằng 30% vốn điều lệ trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán là 18.932 VND/USD, 226 VND/JPY, 24.884 VND/EUR.

Theo thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009, chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, các khoản nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	4%
- Máy móc, thiết bị	10% - 16%
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10%
- Thiết bị văn phòng	12.5%

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích lập các quỹ theo điều lệ Công Ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: chi phí tài chính, chi phí chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái được ghi nhận khi thực tế có phát sinh và được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành 15%.